

Bản án số: **134/2017/KDTM-ST**

Ngày: 20-9-2017

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Lân

2. Ông Nguyễn Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy - là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2017/TLST-KDTM ngày 13 tháng 3 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2017/QĐXXST - KDTM ngày 12 tháng 9 năm 2017 và giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần X;

Trụ sở : Đường L, phường B, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Cao Thị Bạch Y, địa chỉ: Đường V, Phường P, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là đại diện theo ủy quyền (theo giấy ủy quyền số 480/2016/EIB.TSN/UQ-GĐ ngày 30/12/2016).

Bị đơn : Công ty Trách nhiệm hữu hạn T ;

Trụ sở: Đường K, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Anh D , sinh năm 1974, địa chỉ: Đường K, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là đại diện theo pháp luật – Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1974;

2/ Bà Trần Thị Hoàng I, sinh năm 1977;

3/ Cháu Nguyễn Trần Huy L, sinh năm 2004 có ông Nguyễn Anh D và bà Trần Thị Hoàng I là đại diện hợp pháp.

Cùng địa chỉ: Đường K, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/12/2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 28/10/2015 Ngân hàng Thương mại cổ phần X (sau đây gọi tắt là Ngân hàng E) và công ty Trách nhiệm hữu hạn T (sau đây gọi tắt là Công ty O) có ký hợp đồng tín dụng số 2102-LAV-201501246 với nội dung như sau: Ngân hàng cho Công ty O vay số tiền là 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng), mục đích: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Thực hiện hợp đồng tín dụng trên ngân hàng E đã giải ngân khoản vay cho Công ty O theo 02 hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 2102-LDS-201503999 ngày 28/10/2015 với số tiền vay là 2.400.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, kỳ hạn trả nợ gốc là trả một lần khi đáo hạn khoản vay, kỳ hạn trả lãi là ngày 05 hàng tháng, lãi suất cho vay: 9%/năm, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay.

- Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 2102-LDS-201504999 ngày 30/12/2015 với số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, kỳ hạn trả nợ gốc là trả một lần khi đáo hạn khoản vay, kỳ hạn trả lãi là ngày 05 hàng tháng, lãi suất cho vay: 9%/năm, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay.

Để đảm bảo cho khoản vay, Ngân hàng E, ông Nguyễn Anh D và bà Trần Thị Hoàng I, Công ty O đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (áp dụng trong trường hợp thế chấp để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác) số: 216/2015/EIB.TSN/KHDN/BLTS ngày 27/10/2015 tại Phòng công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh, số công chứng: 045055, quyền số: 10/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/10/2015. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Đường K, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, của ông Nguyễn Anh D và bà Trần Thị Hoàng I theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc: 3871/UB-GCN do Ủy ban nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/10/2009.

Ngân hàng E đang giữ bản chính các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở có số hồ sơ gốc 3871/UB-GCN do Ủy ban nhân dân quận G cấp ngày 12/10/2009; thông báo nộp thuế số 33872/TB-CCT.TB ngày 18/9/2012 của Chi cục thuế quận G; thông báo nộp lệ

phí trước bạ nhà, đất số 8312 ngày 23/10/2009 của Chi cục thuế quận G và giấy phép xây dựng số 09.3008/UBND-GPXD ngày 18/9/2012 của Chi cục thuế quận G.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty O đã vi phạm nghĩa vụ trả vốn và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng cho ngân hàng E, mặc dù Ngân hàng đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần nhưng Công ty O không hợp tác và thanh toán khoản nợ còn thiếu. Ngân hàng E đã thông báo cho công ty và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 20/9/2017, Công ty O còn nợ ngân hàng E các khoản sau:

Tổng cộng vốn và lãi: 2.976.752.877, trong đó nợ gốc: 2.500.000.000đ, lãi trong hạn: 332.375.000đ, lãi quá hạn: 101.0870500đ, tiền phạt chậm trả lãi 43.290.377đ.

Nay, Ngân hàng E yêu cầu Công ty O phải thanh toán ngay một lần toàn bộ số tiền 2.933.462.500đ sau khi án có hiệu lực pháp luật và yêu cầu Công ty O tiếp tục thanh toán lãi từ ngày 21/9/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ngày 28/10/2015 và 02 khế ước nhận nợ đã ký giữa các bên.

Ngân hàng E rút lại yêu cầu đối với khoản tiền phạt chậm trả lãi là 43.290.377đ theo đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 20/9/2017.

Trường hợp Công ty O không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Đường K, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Anh D và bà Trần Thị Hoàng I theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 3871/UB-GCN do UBND quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/10/2009 để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Nếu giá trị tài sản bảo đảm trên không thu hồi đủ nợ thì Công ty O tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi xong nợ. Công ty O chịu toàn bộ chi phí phát sinh liên quan đến quá trình xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Công ty O chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là Công ty O có ông Nguyễn Anh D là người đại diện theo pháp luật trình bày: tại bản tự khai ngày 23/3/2017: Ông xác nhận việc ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp, quá trình thực hiện hợp đồng, số tiền gốc còn nợ đúng như đại diện của Ngân hàng E trình bày. Do quá trình làm ăn gặp khó khăn nên ông mới vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Nay bị đơn đề nghị Ngân hàng cho thời gian 02 tháng kể từ ngày 23/3/2017 để thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Anh D đồng thời là người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Trần Huy L- người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày ý kiến: Ông thống nhất với lời trình bày của người đại diện theo pháp luật của bị đơn, không bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Hoàng I đồng thời là người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Trần Huy L- người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: không đến Tòa án để trình bày ý kiến dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

Bị đơn là công ty O do ông Nguyễn Anh D là đại diện theo pháp luật vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm ông Nguyễn Anh D , bà Trần Thị Hoàng I, cháu Nguyễn Trần Huy L có ông Nguyễn Anh D , bà Trần Thị Hoàng I là người đại diện hợp pháp vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình thực hiện tố tụng từ khi thụ lý đến tại phiên tòa hôm nay, những người tiến hành tố tụng, thư ký, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ nên việc Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án , đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng thương mại cổ phần X có đơn khởi kiện yêu cầu Công ty O trả nợ, đây là vụ án “tranh chấp hợp đồng tín dụng”, do Công ty O có trụ sở tại quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ theo Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Tòa án thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về người tham gia tố tụng trong vụ án: Theo xác minh của Công an phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì hiện nay tại địa chỉ đường K, phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản thế chấp cho Ngân hàng E gồm có ông Nguyễn Anh D , bà Trần Thị Hoàng I, cháu Nguyễn Trần Huy L đang cư trú nên cần thiết đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn, ông Nguyễn Anh D , bà Trần Thị Hoàng A, cháu Nguyễn Trần Huy L có ông Nguyễn Anh D , bà Trần Thị Hoàng I vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 20/9/2017 là: 2.933.462.500đ, trong đó nợ gốc: 2.500.000.000đ, lãi trong hạn: 332.375.000đ, lãi quá hạn: 101.0870500đ và yêu cầu Công ty O tiếp tục thanh toán lãi từ ngày 21/9/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ngày 28/10/2015 và 02 khế ước nhận nợ do các bên đã ký, Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 2102-LAV-201501246 ngày 28/10/2015; 02 khế ước nhận nợ là Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 2102-LDS-201503999 ngày 28/10/2015 và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 2102-LDS-201504999 ngày 30/12/2015, lời trình bày của nguyên đơn cũng như xác nhận của bị đơn thì Công ty O có vay của Ngân hàng E tổng cộng số tiền là 2.500.000.000 đồng với mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn cho vay của từng lần nhận nợ là không quá 12 tháng; kỳ hạn trả nợ là trả một lần khi đáo hạn khoản vay; lãi suất 9% /năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng, dù đã đến hạn thanh toán các khoản vay nhưng Công ty O vẫn không thanh toán bất kỳ khoản vay nào là vi phạm nghĩa vụ thanh toán do đó có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Riêng khoản tiền phạt chậm trả lãi, việc nguyên đơn rút lại yêu cầu này là đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ trong trường hợp Công ty O không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Nếu giá trị tài sản bảo đảm trên không thu hồi đủ nợ thì Công ty O tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi xong nợ. Nếu giá trị tài sản bảo đảm trên không thu hồi đủ nợ thì Công ty O tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi xong nợ và chịu toàn bộ chi phí phát sinh liên quan đến quá trình xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, thấy:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: 216/2015/EIB.TSN/KHDN/BLTS ngày 27/10/2015 tại Phòng công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh, số công chứng: 045055, quyển số: 10/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/10/2015 được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định theo khoản 2 Điều 1 Nghị định số 11/2012/NĐ – CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2012/NĐ-CP ngày 29/12/2006 và Điều 3 Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 nên phát sinh hiệu lực pháp luật từ thời điểm đăng ký giao dịch bảo đảm.

Tại khoản 2, khoản 5 Điều 6 Hợp đồng thế chấp trên, các bên có thỏa thuận: “ Bên B có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bên C khi đến hạn trả nợ mà bên C không trả toàn bộ hoặc trả không đủ nợ cho bên A bao gồm cả trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà vẫn không thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ của bên C tại bên A” và: “ Bên B chịu mọi chi phí phát sinh về kiểm định, định giá, công chứng, đăng ký thế chấp, phát mãi tài sản bảo đảm...” nên căn cứ theo khoản 1, 2 Điều 56 Nghị định 163/2012/NĐ-CP ngày 29/12/2006 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

- Về thời hạn thanh toán: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng ngày 28/10/2015 và 02 khế ước nhận nợ mà các bên đã ký thì thời hạn vay là 12 tháng, tính đến nay đã quá hạn nhưng Công ty O

không có thiện chí trả nợ là vi phạm nghĩa vụ của người vay tài sản. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của Ngân hàng E yêu cầu Công ty O phải thanh toán tổng cộng số nợ còn thiếu cho Ngân hàng ngay sau bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

-Về án phí: Bị đơn phải thanh toán số tiền 2.933.462.500đ cho nguyên đơn nên phải chịu án phí là 90.669.250đ.

Hoàn lại cho Ngân hàng E tiền tạm ứng án phí đã nộp là 42.660.730đ theo biên lai thu số AA/2016/0012208 ngày 01/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 30, Điểm b khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần X.

1.1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn T thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X số tiền tính đến ngày 20/9/2017 là 2.933.462.500đ (Hai tỷ chín trăm ba mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng) gồm nợ gốc 2.500.000.000đ (Hai tỷ năm trăm triệu đồng), lãi trong hạn: 332.375.000đ (Ba trăm ba mươi hai triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), lãi quá hạn: 101.087.500đ (Một trăm lẻ một triệu không trăm tám mươi bảy

ngàn năm trăm đồng). Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn T tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 2102-LAV-201501246 ngày 28/10/2015; Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 2102-LDS-201503999 ngày 28/10/2015 và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 2102-LDS-201504999 ngày 30/12/2015 tính từ ngày 21/9/2017 cho đến khi thi hành xong khoản nợ trên.

Ngay sau khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn T đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng tín dụng, 02 hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần X xóa thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền và hoàn trả lại cho ông Nguyễn Anh D và bà Trần Thị Hoàng I bản chính các giấy tờ liệt kê dưới đây:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở có số hồ sơ gốc 3871/UB-GCN do Ủy ban nhân dân quận G cấp ngày 12/10/2009.

- Thông báo nộp thuế số 33872/TB-CCT.TB ngày 18/9/2012 của Chi cục thuế quận G.

- Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số 8312 ngày 23/10/2009 của Chi cục thuế quận G.

- Giấy phép xây dựng số 09.3008/UBND-GPXD ngày 18/9/2012 của Chi cục thuế quận G.

Đến hạn trả nợ, Công ty Trách nhiệm hữu hạn T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ tín dụng nêu trên, Ngân hàng Thương mại Cổ phần X có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ đường K, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: 216/2015/EIB.TSN/KHDN/BLTS ngày 27/10/2015 tại Phòng công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh, số công chứng: 045055, quyền số: 10/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/10/2015. Nếu giá trị tài sản bảo đảm trên không thu hồi đủ nợ thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn T tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi xong nợ.

1.2. Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn T thanh toán tiền phạt chậm trả lãi 43.290.377đ theo đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 20/9/2017.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn T phải chịu án phí là 90.669.250đ (Chín mươi triệu sáu trăm sáu mươi chín ngàn hai trăm năm mươi đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X tiền tạm ứng án phí đã nộp là 42.660.730đ (Bốn mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi ngàn bảy trăm ba mươi đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0012208 ngày 01/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Bích Thảo